

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
Ngành đào tạo: Cao đẳng Sư phạm Mầm non

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Khoa học đánh giá bậc mầm non

2. Số tín chỉ: 2 (1;1)

3.Trình độ: Cao đẳng

4. Phân bố thời gian: Học kỳ 1, năm thứ ba.

- Lý thuyết: 15 tiết

- Thực hành, kiểm tra: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

6.1. Kiến thức:

***) Kiến thức tổng quát**

- Vận dụng phù hợp các kiến thức cơ bản về khoa học đánh giá bậc mầm non để đánh giá chất lượng giáo dục mầm non, đánh giá chương trình, đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

***) Kiến thức chuyên môn**

- Trình bày và phân tích được một số vấn đề về đánh giá giáo dục mầm non.

- Phân tích và đánh giá được sự phát triển của trẻ và hoạt động nghề nghiệp của giáo viên.

6.2. Kỹ năng:

***) Kỹ năng chuyên môn:**

- Vận dụng chuẩn nghề nghiệp GVMN để đánh giá hoạt động nghề nghiệp của người GVMN.

- Xây dựng bài tập, tiêu chí đánh giá và sử dụng các phương tiện trong đánh giá sự phát triển của trẻ.

***) Kỹ năng làm việc:**

- Giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm; chân tình, cởi mở, thẳng thắn với đồng nghiệp; Gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

- Phân tích, đánh giá được sự phát triển của trẻ và hoạt động nghề nghiệp của GVMN.

- Có kỹ năng: Quan sát, theo dõi, trò chuyện, phân tích, đánh giá, làm việc nhóm, sử dụng các phương tiện và đồ dùng trong quá trình đánh giá.

6.3. Thái độ:

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lòng yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục mầm non.

- Có thái độ cởi mở, thiện chí với phụ huynh và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp;

- Có ý thức kỷ luật, linh hoạt, tích cực làm việc trong mọi công việc

- Thể hiện bản lĩnh, tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

6.4. Năng lực cần đạt:

- Môn học/học phần đóng vai trò chủ yếu đối với sự phát triển “năng lực đánh giá”

+ Vận dụng các nội dung đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non.

+ Vận dụng các tiêu chí đánh giá chương trình GDMN

+ Sử dụng chuẩn nghề nghiệp GVMN để đánh giá hoạt động nghề nghiệp GVMN.

+ Thiết kế được công cụ đo lường và đánh giá.

+ Đánh giá được sự phát triển của trẻ: đánh giá theo chủ đề; đánh giá theo giai đoạn; đánh giá chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

- Môn học/học phần tạo cơ hội phát triển các năng lực như:

+ Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp có chủ đề: Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu và tổ chức các HĐGD theo chủ đề phù hợp với trẻ, khắc phục những hạn chế và phát huy điểm mạnh của trẻ trong các chủ đề tiếp theo,

+ Năng lực tổ chức hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ: Thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy trình khoa học nhằm đảm bảo cách hợp lý về thời gian và trình tự các hoạt động phù hợp lứa tuổi.

+ Năng lực triển khai chương trình giáo dục mầm non: Phân tích được tình hình thực tiễn (trẻ, phụ huynh, điều kiện vùng miền ở địa phương). Trên cơ sở đó giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp với khả năng của trẻ.

Biết lựa chọn đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động và độ tuổi của trẻ mầm non

+ Năng lực tư vấn, tham vấn: Tư vấn, tham vấn được tới các bậc phụ huynh của trẻ và các lực lượng xã hội khác (hội phụ nữ, đoàn thanh niên...) cùng tham gia vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non.

7. Mô tả nội dung học phần:

Một số vấn đề chung về đánh giá trong Giáo dục mầm non: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và các kỹ thuật đánh giá (đánh giá các hoạt động nghề nghiệp của Giáo dục mầm non, chương trình Giáo dục mầm non và sự phát triển của trẻ dưới tác động của chương trình Giáo dục mầm non).

Giúp người học sử dụng các biện pháp và kỹ thuật đánh giá (quan sát, ghi lại và đánh giá sự học và phát triển của trẻ) nhằm mục đích thiết kế công cụ đo lường các hoạt động và môi trường giáo dục phù hợp với nhu cầu của từng trẻ, kể cả trẻ có nhu cầu đặc biệt, tạo sự phát triển toàn diện về thể lực, xã hội, tình cảm, thẩm mỹ và trí tuệ cho trẻ

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp, thực hành bài tập, chuẩn bị đồ dùng học tập.

9. Tài liệu học tập

1. *Đánh giá trong giáo dục mầm non*, Đinh Thị Kim Thoa, NXBGDVN, 2011.

2. *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN*, Nguyễn Thị Thu Hiền, NXGD, 2008.

3. *Đánh giá trong giáo dục*, Trần Thị Tuyết Oanh, NXBĐHSP, 2007.
4. *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, Trần Thị Tuyết Oanh, NXBĐHSP, 2007.
5. *Hướng dẫn áp dụng chuẩn nghề nghiệp GVMN và đánh giá GV*, Bộ GDĐT, NXBGDVN, 2012.
7. *Chương trình GDMN*, Bộ GD và ĐT, NXBGDVN, 2011.
8. Điều lệ trường mầm non.
9. *PP nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*, Nguyễn Ánh Tuyết – Lê Thị Kim Anh – Đinh Văn Vang, NXBĐHSP, 2012.
- . *Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN (các độ tuổi)*, Lê Thu Hương – Nguyễn Ánh Tuyết, NXBGD, 2009.
- . *Đánh giá và kích thích sự phát triển của trẻ (0-3 tuổi; 3-6 tuổi)*, Tạ Ngọc Thanh, NXBGD, 2008.
12. *Đánh giá sự phát triển trẻ 5 tuổi theo bộ chuẩn phát triển trẻ*
13. *HD xây dựng kế hoạch GD và tổ chức thực hiện HĐGD cho trẻ MG*, Bộ GD và ĐT – Vụ GDMN, NXB GDVN, 2014

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp, thực hành bài tập đầy đủ, kiểm tra, thi giữa kỳ, thi học phần
- Hiểu biết và vận dụng kiến thức vào bài tập thực hành.
- Các bài tập đều được đánh giá, rút kinh nghiệm cho SV
- Thang điểm: 10/10

11. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	
	LT	TH/KT
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON(4LT+ 2TH)</p> <p>I. Một số khái niệm cơ bản (0.25T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đo lường 2. Đánh giá 3. Định giá trị <p>II. Vai trò của đánh giá trong giáo dục mầm non (0.25T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với các cấp quản lí và đồng nghiệp 2. Đối với giáo viên 3. Đối với trẻ 4. Đối với phụ huynh <p>III. Chức năng của đánh giá trong giáo dục mầm non (0.25T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng định hướng 2. Chức năng kích thích, tạo động lực 3. Chức năng sàng lọc, lựa chọn 4. Chức năng cải tiến dự báo. <p>IV. Các bước tiến hành đánh giá và các yêu cầu đối với đánh giá</p>	4	2

<p style="text-align: center;">trong giáo dục mầm non (0.25T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các bước tiến hành đánh giá 2. Yêu cầu đối với đánh giá <p>V. Nội dung đánh giá trong giáo dục mầm non (0.25T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non 2. Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non. 3. Đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non 4. Đánh giá sự phát triển của trẻ <p>VI. Hình thức đánh giá trong GDMN (0.25T)</p> <p>VII. Phương pháp đánh giá trong giáo dục mầm non (2.5T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phương pháp quan sát 2. PP trắc nghiệm 3. Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động 4. Phương pháp trò chuyện 5. Phương pháp đánh giá qua tiểu sử cá nhân 6. Phương pháp đàm thoại, phỏng vấn 7. Phương pháp khảo sát, điều tra 8. Phương pháp đánh giá qua hồ sơ, tài liệu 		
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON (2LT+ 2TH)</p> <p>I. Một số khái niệm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở giáo dục mầm non 2. Chất lượng giáo dục mầm non 3. Chất lượng cơ sở giáo dục mầm non theo UNESCO <p>II. Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non (thực hiện theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018)</p> <p>III. Tổ chức đánh giá chất lượng cơ sở GDMN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tự đánh giá trường mầm non 2. Quy trình tự đánh giá trường mầm non 	1	2
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON (2LT+2TH)</p> <p>I. Đánh giá chương trình giáo dục (1T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Một số khái niệm 2. Các tiêu chí đánh giá trương trình giáo dục 3. Các loại đánh giá chương trình giáo dục 4. Người đánh giá chương trình <p>II. Tổ chức đánh giá thực hiện chương trình giáo dục mầm non (1T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục mầm non 2. Nội dung chương trình giáo dục mầm non và nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non 	2	2

<p>3. Mục đích đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non</p> <p>4. Hình thức tổ chức đánh giá chương trình</p> <p>5. Công việc cần tiến hành khi đánh giá chương trình giáo dục mầm non</p>		
<p align="center">CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP CỦA GVMN (2LT + 02TH +1KT)</p> <p>I. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (1.5T)</p> <p>1. Khái niệm chuẩn</p> <p>2. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên</p> <p>3. Quy trình xây dựng chuẩn</p> <p>4. Nguyên tắc xây dựng chuẩn giáo viên mầm non</p> <p>5. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non</p> <p>6. Vai trò của chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non</p> <p>7. Quy trình đánh giá giáo viên theo chuẩn</p> <p>II. Nguồn cung cấp minh chứng (0.5T)</p> <p>1. Khái niệm minh chứng</p> <p>2. Nguồn cung cấp minh chứng trong đánh giá giáo viên mầm non</p> <p>3. Nội dung các chỉ báo và minh chứng hoạt động đánh giá, xếp loại GVMN</p>	2	3
<p align="center">CHƯƠNG V: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ (6LT + 20TH + 1KT)</p> <p>I. Ý nghĩa của việc đánh giá sự phát triển của trẻ (0.25T)</p> <p>1. Đối với trẻ mầm non</p> <p>2. Đối với giáo viên mầm non</p> <p>3. Đối với nhà quản lý giáo dục mầm non</p> <p>4. Đối với cha mẹ trẻ</p> <p>II. Các nguyên tắc trong đánh giá sự phát triển của trẻ (0.25T)</p> <p>1. Đánh giá trong môi quan hệ, liên hệ</p> <p>2. Đánh giá trẻ trong môi trường gần với môi trường sống của trẻ</p> <p>3. Đánh giá trẻ trong hoạt động</p> <p>4. Đánh giá trẻ trong sự phát triển</p> <p>III. Quy trình và hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ (3.5T)</p> <p>1. Quy trình đánh giá sự phát triển của trẻ</p> <p>2. Đánh giá trẻ hằng ngày</p> <p>3. Đánh giá trẻ theo giai đoạn</p> <p>III. Công cụ đo lường và đánh giá sự phát triển của trẻ (2T)</p> <p>1. Một số vấn đề chung trong thiết kế công cụ</p> <p>2. Quy trình thiết kế công cụ đo lường trong đánh giá</p> <p>3. Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi</p>	6	21
	15	30

* Hướng dẫn thực hiện

- Giáo viên có đầy đủ các biểu mẫu, tiêu chí đánh giá, hướng dẫn SV cách làm đồ dùng để đánh giá.

- Sinh viên làm bài tập theo yêu cầu, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong cách thể hiện.

12. Cấp phê duyệt

13. Ngày phê duyệt